

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2025/HSST

Ngày: 17/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.

Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom là điểm cầu trung tâm và Phân trại tạm giam khu vực Trảng Bom là điểm cầu thành phần, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2025/TLST-HS ngày 24/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST-HS ngày 01/4/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung T (tên gọi khác: Lùn), sinh năm: 1988 tại Đ.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; có vợ là chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án: Ngày 22/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 104/2020/HS-ST. Ngày 03/6/2023, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 13/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

(bị cáo có mặt; bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/01/2025, Nguyễn Trung T bắt xe buýt từ nhà tại khu phố 4, phường Tân Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến nhà dì của Tín ở xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, Đồng Nai để chơi và mục đích là xin tiền tiêu xài. Khi đi đến chợ mới tại địa chỉ khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, T vào mua trái cây thì phát hiện chị Nguyễn Thị Y để xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen bạc, biển số 66F1 – 457.72 gần đó cắm chìa khóa trên xe nên T nảy sinh ý định trộm cắp để bán xe lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi bộ đến chỗ chị Y để xe quan sát và lén lút mở khóa xe mô tô biển số 66F1 – 457.72, nổ máy tẩu thoát. Khi T chạy được một đoạn đường (khoảng 3-4m) thì chị Yén phát hiện và tri hô “*Trộm, cướp, cướp, cướp*”, do đường chợ đông người nên Tín không chạy được bằng xe mô tô, T hoảng sợ bỏ lại xe mô tô biển số 66F1 – 457.72 vừa trộm cắp của chị Y ở đường và chạy bộ, sau đó nhảy qua bức tường rào vào bụi cỏ ở sát đường Nguyễn Tri Phương thuộc khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để trốn. Nhân dân khu phố 1, thị trấn Trảng Bom đã báo cho Công an thị trấn phối hợp truy bắt, sau đó đã phát hiện đối tượng T lẫn trốn trong bụi cỏ và bắt đối tượng T đưa về làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom, kết luận: “Xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen bạc, biển số 66F1 – 457.72, số máy: JC63E1445361, số khung: 6304FZ445329 đã qua sử dụng, trị giá: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)”.

Ngày 23/01/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung T về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKSTB ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Nguyễn Trung T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen bạc, biển số 66F1- 457.72, số máy: JC63E1445361, số khung: 6304FZ445329 đã qua sử dụng, do chị Nguyễn Thị Yén chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Yén.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Apacer chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về dân sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Tín mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói

lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/01/2025, tại chợ mới, khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 66F1 – 457.72 của chị Nguyễn Thị Yến, trị giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo có tiền án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải xử phạt bị cáo nghiêm mới đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen bạc, biển số 66F1- 457.72, số máy: JC63E1445361, số khung: 6304FZ445329 đã qua sử dụng, do chị Nguyễn Thị Yến chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Yến là đúng quy định.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Apacer chuyển theo hồ sơ vụ án.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra; Phòng PV06;
- Chi cục thi hành án huyện;
- UBND và CA P. Tân Hòa.
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương